

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG ẢNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HS-ST  
Ngày: 23-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Vân**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Lò Văn Đoàn**

2. Bà: **Mùa Thị Ly**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà: **Hoàng Thị Hồng Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Minh Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/ TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn Q**; Tên gọi khác: Tòng Văn C; sinh năm: 1976 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Giới T1: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Tòng Văn L, sinh năm 1943 và bà Tòng Thị N (đã chết); Bị cáo có vợ là: Lò Thị B, sinh năm 1978 và có 01 người con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 18/6/2021 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn Q:* Bà **Lương Thị T** - sinh năm 1984; chức danh: Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Lò Văn T**, sinh năm 1983 (*vắng mặt*)

Trú tại: Bản H, xã Mn, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

2. Anh **Quàng Văn T1**, sinh năm 1980 (*vắng mặt*)

Trú tại: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Tòng Văn Q được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại khu vực bản P, xã M, huyện M, Tòng Văn Q đã có hành vi tàng trữ 1,88 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/6/2021 Tòng Văn Q đi bộ từ nhà lên khu vực lán nương thuộc Bản H, xã Mn, huyện M giáp ranh với bản P, xã N, huyện M gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết 01 gói nhỏ Heroine, gói bằng túi ni lon màu xanh với giá 500.000đồng. Sau khi mua được ma túy Tòng Văn Q lấy ra một ít sử dụng bằng hình thức chích. Số Heroine Q cất giấu vào túi áo ngực đang mặc. Đến khoảng 16 giờ ngày 18/6/2021 Q đi lên nhà cháu rể là Lò Văn T, sinh năm 1983 trú cùng bản nhờ T chở ra xã B bắt xe khách đi xuống thành phố Sơn La để xin ăn. T đã dùng xe máy BKS 27T1 – 01446 chở đi đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang chở Q trên đường thuộc bản P, xã M, huyện M thì gặp Tổ Công tác Công an xã M, huyện M đang làm nhiệm vụ, yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra T và xe không phát hiện và thu giữ gì, Kiểm tra Q phát hiện trong túi áo ngực bên trái đang mặc ra 01 túi ni lon màu trắng, bên trong có chứa 01 cục nhỏ Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ 1,88 gam Heroine.

Ngày 20/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Tòng Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 18 giờ 45 phút ngày 18/6/2021 thì vật chứng thu giữ của Tòng Văn Q là 01 cục nhỏ, được gói bằng mảnh giấy ni lon màu trắng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 19/6/2021 thì 01 cục nhỏ, được gói bằng mảnh giấy ni lon màu trắng nghi là Heroine có khối lượng là: 1,88 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 721/GĐ – PC 09, ngày 28/6/2021 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Tòng Văn Q gồm: 1,88 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 66/CT - VKSMA, ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Tòng Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá T1 chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Tòng Văn Q từ 20 tháng đến 24

tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 1,77 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Tòng Văn Q.

\* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn Q nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Tòng Văn Q về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người khuyết tật đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s, p khoản 1 điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Về án phí: Bị cáo Tòng Văn Q là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Tòng Văn Q nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Tòng Văn Q nhận phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Hồi 17 giờ 30 phút ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại khu vực bản P, xã M, huyện M, Tòng Văn Q đã có hành vi tàng trữ 1,88 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản niêm phong tài liệu đồ vật và biên bản xác định khối lượng ngày 19/6/2021 và kết luận giám định số: 721/GĐ – PC 09, ngày 28/6/2021 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 18/6/2021 đối với Tòng Văn Q.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tòng Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét T1 chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản*

lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2003 kết hôn với chị Lò Thị B, sinh năm 1978 và có 01 người con. Bị cáo là một người chồng, người cha nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào T1 chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo áp dụng điểm p khoản 1 điều 51 BLHS là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng:* Hội đồng xét xử thấy rằng: 1,77 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên vào ngày 18/6/2021. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

Đối với anh Lò Văn T người đã chở Q đi xã Búng Lao để bắt xe khách xuống Sơn La, anh T không biết Q tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đặt vấn đề xử lý.

Về chiếc xe máy BKS 27T1-014.46 T mượn của anh T1 cơ quan điều tra đã xác minh không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lương Văn T1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Tòng Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều

kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn Q (Tòng Văn C) phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Tòng Văn Q 01 (*Một*) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T1 từ ngày 18 tháng 6 năm 2021.

2. *Vật chứng*: Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 1,77 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định.

(*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2021*).

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Tòng Văn Q.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hs;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Vân**